TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/01/2023.
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Chất**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trịnh Văn Thành và ông Nguyễn Văn Được**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Đào Hùng Thái** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: **Bà Đặng Thị Hường -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 229/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Vũ Thị H**, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: khu phố 1, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: **Ông Mai Văn T**, sinh năm 1970; Địa chỉ cư trú: khu phố 5, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày: Tôi và ông T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa vào ngày 22/12/1995. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc được 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp , ông T thường ăn nhậu về gây gỗ đánh đập rồi gây thương tích cho tôi, tôi đã nhiều lần bỏ qua nhưng ông T vẫn không thay đổi. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Nay tôi nhận thấy mâu

thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nữa, cuộc sống chung không thể hàn gắn, tình cảm của tôi đối với ông T không còn nên mong Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 02 con là Mai Thanh P, sinh năm 1996 và Mai Văn Phương, sinh năm 1999, do các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn ông Mai Văn T trình bày trình bày: Thống nhất như lời trình bày của bà H về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cãi nhau dẫn đến xô sát đánh đập nhau, hiện nay chúng tôi đã sống ly thân. Việc bà H yêu cầu ly hôn thì tôi đồng ý vì đã níu kéo nhiều lần nhưng không có kết quả.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 02 con là Mai Thanh P, sinh năm 1996 và Mai Văn P, sinh năm 1999, do các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cho bà H được ly hôn với ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xác định đây là vụ án *"Ly hôn"* do bà Vũ Thị H đứng đơn khởi kiện, bị đơn là ông Mai Văn T; địa chỉ cư

trú tại khu phố 5, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình P. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình P.

Về việc vắng mặt đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T đều trình bày là ông, bà tự nguyện chung sống với nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nga Trung, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 22/12/1995. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà H thì sau khi kết hôn bà và ông T chung sống hạnh phúc được năm năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông T thường ăn nhậu về gây gỗ đánh đập rồi gây thương tích cho bà, dù bà đã tha thứ cho ông T nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi, hiện bà và ông T đã sống ly thân. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nữa, cuộc sống chung không thể hàn gắn, tình cảm của bà đối với ông T không còn nên mong Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Còn ông T cho rằng sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cãi nhau dẫn đến xô sát đánh đập nhau, hiện ông bà đã sống ly thân. Nếu bà H cương quyết ly hôn thì ông T cũng đồng ý.

Quá trình hòa giải Tòa án đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng bà H vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu được ly hôn với ông T. Cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 02 con là Mai Thanh P, sinh năm 1996 và Mai Văn P, sinh năm 1999, do các con đã trưởng thành nên bà H, ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông T tự thỏa thuận nên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35, 36, 39, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H về việc *"Tranh chấp "Ly hôn"*.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H được ly hôn với ông Mai Văn T *(Theo giấy chứng nhận kết hôn số 68 do Ủy ban nhân dân xã Nga Trung, huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 22/12/1995)*.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà H, ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004553, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình P.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình P;
-VKSND TP. Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
-UBND nơi ĐKKH;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Chất